

## Kiểm tra kỹ năng nghe HSK1

第一部分： Nghe và chọn các số phù hợp với nội dung tranh

A



B



C



D



E


















F



File nghe (ấn vào các cột theo từng câu để nghe)

1.	2.	3.
4.	5.	6.

第二部分: Nghe và tick vào bức tranh tương ứng

6.	 A	 B	 C
7.	 A	 B	 C
8.	 A	 B	 C
9.	 A	 B	 C
10.	 A	 B	 C

**第三部分：Nghe hội thoại và chọn đáp án đúng.**

11.

A. 商店

B. 医院

C. 超市

12.

A. 六年

B. 八年

C. 九年

13.

A. 十二岁

B. 十岁

C. 二十岁

14.

A. 去玩

B. 睡觉

C. 坐车

15.






A. 桌子

B. 英文书

C. 电脑

**第四部分： Các đoạn hội thoại sau miêu tả nội dung tranh.**

**Nghe và tick đúng sai.**

	16	<input checked="" type="checkbox"/> V	<input type="checkbox"/> X
	17	<input checked="" type="checkbox"/> V	<input type="checkbox"/> X
	18	<input checked="" type="checkbox"/> V	<input type="checkbox"/> X
	19	<input checked="" type="checkbox"/> V	<input type="checkbox"/> X
	20	<input checked="" type="checkbox"/> V	<input type="checkbox"/> X